

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-11-2021

V/v: Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mộng Tuyền;

2. Bà Phạm Đỗ Huệ T.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:*
Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 và Thông báo về việc mở phiên tòa số 27/2021/TB-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Thanh H, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh N; địa chỉ tạm trú: Tổ 5, khu phố H, phường Th, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã B, thị xã M, tỉnh H; địa chỉ tạm trú: NH trọ bà Hồ Thị T, tổ 5, khu phố H, phường Th, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh H và ông Nguyễn Hiếu T chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2012, quyển số 01/2012 ngày 16/5/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do ông T không có trách nhiệm trong việc xây dựng cuộc sống gia đình, thường xuyên chơi bời, cờ bạc, nhậu nhẹt và vũ phu đánh đập vợ con. Trong thời gian chung sống bà H thường xuyên bị ông T bạo hành và phải nhập viện điều trị nhiều lần nhưng vì thương con nên bà H đã bỏ qua nhưng ông T vẫn tính nết ấy, không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hiếu T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 02/01/2013 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 24/12/2015. Hiện các con đang sống với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Minh Nh và Nguyễn Minh H; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hiếu T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H chung sống với nhau từ năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gặp nhiều khó khăn và vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2021. Ông T thừa nhận trong thời gian chung sống ông T có đánh đập bà H. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông T đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 02/01/2013 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 24/12/2015. Hiện tại các con đang sống với bà H. Khi ly hôn, ông T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Nh, còn bà H nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh H. Ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Minh Nh.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2021 của Tòa án đối với cháu Nguyễn Minh Nh, cháu Nh trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn, cháu Nhật có nguyện vọng được sống với mẹ tên Phan Thị Thanh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của

pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh H và ông Nguyễn Hiếu T chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2012, quyền số 01/2012 ngày 16/5/2012. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hiếu T là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 02/01/2013 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 24/12/2015. Theo biên bản lấy lời khai của Tòa án đối cháu Nh trên 07 tuổi, cháu Nh có nguyện vọng được sống với mẹ. Hiện tại các cháu đang sống ổn định với bà H. Do đó, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về việc cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

+ Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Phan Thị Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hiếu T và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh, ông Nguyễn Hiếu T đang cư trú tại địa chỉ: Tổ 5, khu phố H, phường Th, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh H và ông Nguyễn Hiếu T chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2012, quyền số 01/2012 ngày 16/5/2012. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tại phiên tòa, ông T cũng thừa nhận trong thời

gian chung sống ông T có đánh đập bà H. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nay bà H yêu cầu được ly hôn, ông T đồng ý ly hôn.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Phan Thị Thanh H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hiếu T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về việc nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng bà H và ông T có hai con chung tên Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 02/01/2013 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 24/12/2015. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Ông T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Nh, còn bà H nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh H.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Xét thấy, hiện tại cháu Nh và cháu H đang do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; các cháu còn khá nhỏ rất cần sự bảo bọc của người mẹ; bà H có việc làm và thu nhập ổn định nên đảm bảo việc nuôi con. Mặt khác, theo biên bản lấy lời ngày 27/5/2021 của Tòa án đối với cháu Nh, cháu Nh có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, bà H yêu cầu giao hai con cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phan Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 28, 35, 39, 146, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thanh H về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Nguyễn Hiếu T như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phan Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Hiếu T.

- *Về việc nuôi con chung*: Giao cho bà Phan Thị Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 02/01/2013 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 24/12/2015.

Bà Phan Thị Thanh H và ông Nguyễn Hiếu T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa tHnh niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0052315 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, bà H không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Lê